

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 08/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: chị **Bùi Thị H** - sinh năm 1995.

Địa chỉ: **khu B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Quảng Ninh.**

- Bị đơn: anh **Vũ Thanh N** - sinh năm 1988.

Địa chỉ: **khu B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Quảng Ninh;**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2024,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Bùi Thị H** và anh **Vũ Thanh N**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: chị **Bùi Thị H** và anh **Vũ Thanh N** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị **Bùi Thị H** được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con **Vũ Tường M** - sinh ngày 10/5/2023 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi). Anh **Vũ Thanh N** không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị **H** cho đến khi con thành niên.

Anh **Vũ Thanh N** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con **Vũ Tường M** mà không ai được cản trở.

Chị **Bùi Thị H** cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh **Vũ Thanh N** trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản, vay nợ chung: chị **Bùi Thị H** và anh **Vũ Thanh N** không có tài sản và vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị **Bùi Thị H** tự nguyện nộp án phí dân sự sơ thẩm 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị **H** đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005561 ngày 17/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh; trả lại chị **Bùi Thị H** 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND huyện Cô Tô;
- CCTHADS huyện Cô Tô;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND thị trấn Cô Tô;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Văn Thành**